

Bản án số: 123/2026/HNGĐ -ST

Ngày: 11-5-2026

V/v tranh chấp về cấp dưỡng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - VĨNH LONG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuý An.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Tám.

Bà Nguyễn Thị Sương.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Hoàng Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Vĩnh Long.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Vĩnh Long tham gia phiên tòa:** Bà Dương Thị Ngọc Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 106/2026/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2026 về việc “*Tranh chấp về cấp dưỡng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2026, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Võ Thị H, sinh năm 1987. (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: ấp T, xã H, tỉnh Vĩnh Long.

- **Bị đơn:** Anh Đặng Minh P, sinh năm 1983. (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: ấp C, xã C1, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 14/01/2026, nguyên đơn chị Võ Thị H trình bày: Giữa chị và anh Đặng Minh P đã ly hôn, được Toà án nhân dân khu vực 2 – Vĩnh Long giải quyết bằng Bản án số: 94/2025/QĐST-ST ngày 22/9/2025. Về con chung giao con chung tên Đặng Kim N, sinh ngày 10/7/2023 cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng, anh P chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung do người trực tiếp nuôi dưỡng chưa yêu cầu. Xét hiện tại hoàn cảnh của anh P đã ổn định, không còn khó khăn. Nên chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung và yêu cầu anh P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 5.000.000đ/tháng.

Tại Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 02/4/2026, nguyên đơn chị Võ Thị H trình bày: Chị yêu cầu anh Đặng Minh P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, mức cấp dưỡng 3.000.000đ/tháng, thời hạn cấp dưỡng kể từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Đối với nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quy định tại các Điều 70, 71 và Điều 234 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 82, 83, 107, 110, 116 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc anh Đặng Minh P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung tên Đặng Kim N, sinh ngày 10/7/2023, mức cấp dưỡng 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*)/tháng, thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày 11/5/2026 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Về án phí sơ thẩm: Buộc anh Đặng Minh P 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền, quan hệ tranh chấp: Căn cứ đơn khởi kiện của chị Võ Thị H yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 2 – Vĩnh Long giải quyết tranh chấp về cấp dưỡng với anh Đặng Minh P cư trú tại ấp C, xã C1, tỉnh Vĩnh Long. Theo quy định tại khoản 5 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án có quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp về cấp dưỡng” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Vĩnh Long.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn chị Võ Thị Hiền có đơn xin vắng mặt ngày 02/4/2026, bị đơn anh Đặng Minh P được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng bị đơn vẫn vắng mặt lần thứ hai không lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Xét về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, đây là nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con sau khi ly hôn. Chị Võ Thị H yêu cầu anh Đặng Minh P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000đ/tháng kể từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi con chung đủ 18 tuổi là phù hợp theo quy định và mức thu nhập bình quân của anh P. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H, buộc anh P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung tên Đặng Kim N, sinh ngày 10/7/2023, mức cấp dưỡng 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*)/tháng, thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày 11/5/2026 cho

đến khi con chung đủ 18 tuổi là có cơ sở chấp nhận và phù hợp theo quy định tại Điều 82, 83, 107, 110, 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Đặng Minh P phải nộp 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 6, khoản 2 Điều 26 và điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp theo quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 5 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; khoản 2 Điều 229, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 82, 83, 107, 110, 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 6, khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Võ Thị H. Buộc anh Đặng Minh P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung tên Đặng Kim N, sinh ngày 10/7/2023, mức cấp dưỡng 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*)/tháng, thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày 11/5/2026 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc anh Đặng Minh P có nghĩa vụ nộp 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 2 – Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực 2 – Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Thuý An